TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HC-PT

Ngày 09-5- 2022

V/v ""*Kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Thi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến

Ông Đặng Kim nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng*: Ông Đinh Văn Chánh, Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 33/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc *"Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Ông Lê Chiêu T, sinh năm 1993 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (ông T có mặt, bà L vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Ông Lê Chiêu T; Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt

- ***Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung Đ – Chủ tịch, vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Xuân T – Phó Chủ tịch, có mặt

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Lê Chiêu T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, hồ sơ vụ án, nội dung vụ án thể hiện như sau:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Lê Chiêu T trình bày: Tôi được biết UBND huyện Q có chủ trương cấp đất ở không qua đấu giá QSD đất tại xã H. Qua đối chiếu quy định của nhà nước, tôi thấy rằng mình có đủ điều kiện nên tháng 03/2021 đã làm hồ sơ đề nghị UBND huyện Q cấp đất ở đối với thửa đất số 237, tờ bản đồ số 7 tại xã H. Nhưng qua nhiều lần, UBND huyện Q và Phòng Tài nguyên và môi trường huyện không giải quyết, với lý do trước đây tôi đã được bố mẹ tặng cho QSD đất ở. Qua tìm hiểu Luật Đất đai, tôi thấy rằng tại Điều 118 có quy định: các trường hợp không đấu giá QSD đất khi nhà nước giao đất, cho thuê đất bao gồm: a) giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được nhà nước giao đất ở. Đối chiếu với quy định trên thì trước đây tôi có đất ở nhưng không phải do nhà nước giao và đã chuyển cho người khác. Tại thời điểm làm đon xin giao đất tôi không có đất ở nên vẫn đủ điêu kiện để được giao đất nhưng UBND huyện Q và Phòng tài nguyên - môi trường huyện cho rằng tôi có đất ở nên không giải quyết. Tôi đã làm đơn khiếu nại lần 1 đến UBND huyện Q nhưng đến ngày 29/5/2021 UBND huyện không giải quyết khiếu nại mà trả lời cho tôi bằng một công văn do ông Trần Xuân T ký, trong đó có nêu: Về việc thực hiện giao đất ờ không thông qua đấu giá QSĐ đất tại xã H, UBND huyện đã có công văn số 886/UBNp ngay 25/6/2017, theo đó UBND huyện đã thống nhất thực hiện: Trường hợp đã có đất ở mà nguồn gốc từ nhận tặng cho, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế quyền, giao đất, đấu giá QSD đất thì chưa xem xét giao đất ở không thông qua đấu giá QSD đất (kể cả trường hợp đã tặng cho, chuyển nhượng lại cho người khác mà hiện nay chưa có đất ở). Do ông Lê Chiếu T đã có đất ở có nguồn gốc là nhận tặng cho từ bố mẹ nên không được xem xét việc giao đất ở không thông qua đấu giá. Không đồng ý với việc trả lời trên, tôi tiếp tục khiếu nại lần 2 đến UBND tỉnh Quảng Bình, UBND tỉnh lại chuyển đơn về yêu cầu UBND huyện Q giải quyết khiếu nại nhưng UBND huyện vẫn không giải quyết mà trả lời bằng công văn số 668/UBND-VP ngày 07/7/2021. Tôi thấy rằng việc làm trên của UBND huyện đã làm thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của chúng tôi, tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc UBND huyện nhận hồ sơ và giải quyết giao đất ở cho vợ chồng tôi theo quy định của pháp luật về đất đai.

Người bị kiện, UBND huyện Q trình bày tại công văn số 1172/UBND-TNMT ngày 01/11/2021 như sau:

Thực hiện Thông báo số 1147/VPUBND- XDCB ngày 13/5/2016 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình về việc bố trí đất ở và sản xuất cho nhân dân xã H; Thông báo số 1262/TB-VPUBND ngày 27/6/2016 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình về kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hữu H tại buổi làm việc về đảm bảo trật tự trên địa bàn xã H để triển khai Dự án của Tập đoàn FLC, UBND huyện đã chỉ đạo UBND xã H quy hoạch 05 khu vực để giao đất ở không thông qua đấu giá QSD đất cho nhân dân xã H. Ngày 25/9/2017, UBND huyện đã có Công văn 886/UBND- TNMT để triển khai thực hiện, trong đó: Yêu cầu UBND xã H rà soát các hộ gia đình cá nhân có hộ khẩu thường trú tại xã mà hiện tại chưa có đất ở, chưa được giao, cấp giấy chứng nhận QSD đất ở thì xem xét đề nghị giao đất ở không thông qua đấu giá QSD đất. Trường hợp đã có đất ở mà nguồn gốc từ nhận tặng cho, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, giao, đất, đấu

giá... quyền sử dụng đất thì chưa xem xét giao đất ở không thông qua đấu giá QSD đất (kể cả trường hợp đã tặng cho, chuyển nhượng lại cho người khác mà hiện nay chưa có đất ở). Ngày 01/12/2017, UBND huyện phê duyệt Phương án số 07/PA-UBND ngày 29/11/2017 của UBND xã H.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST, ngày 20/01/202 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 193, Điều 194 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/ƯBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy banThường vụ Quốc hội quy định "về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án"; tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông bà Lê Chiêu T, Nguyễn Thị L về việc yêu cầu UBND huyện Q nhận hồ sơ và giải quyết giao đất ở không thông qua đấu giá QSD đất cho ông bà.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/02/2022 ông Lê Chiêu T có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo ông T cho rằng điều kiện của gia đình ông theo quy định của 118 Luật đất đai là được giao thửa đất số 237, tờ Bản đồ số 7, xã H, nhưng UBND huyện Q cho rằng ông đã có đất ở nên không giao đất với lý do đã có đất ở là không đúng quy định của pháp luật. Nay ông yêu cầu huỷ Bản án sơ thẩm, buộc UBND huyện Q xem xét giao đất cho gia đình ông theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm ông T giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến như sau:

- Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Lê Chiêu T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã kiểm tra, xem xét kháng cáo của ông Lê Chiêu T, xét thấy:

[1]. Thực hiện chủ trương của lãnh đạo UBND tỉnh Quảng Bình tại các văn bản Thông báo số 1147/VPUBND-XDCB ngày 13/5/2016 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình về việc bố trí đất ở và sản xuất cho nhân dân xã H và Thông báo số 1262/TB-VPUBND ngày 27/6/2016 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình về việc quy hoạch 05 khu vực tại xã H để giao đất không thông qua đấu giá cho một số người dân chưa có đất ở. UBND xã H và UBND huyện Q đã quy hoạch và phê duyệt Phương án số 07/PA-UBND ngày 01/12/2017, UBND huyện Q đã ban hành Công văn số 886/UBND-TNMT ngày 25/9/2017 quy định về điều kiện giao đất không thông qua đấu giá tại địa phương xã H, huyện Q. Cụ thể theo Công văn 886/UBND-TNMT và thực hiện phương án số 07/PA-UBND nêu trên thì chỉ giao

quyền sử dụng đất không thông qua đấu giá cho những hộ dân có hộ khẩu nhưng chưa có nhà ở, đất ở tại địa phương, chưa giao đất cho những trường hợp đã có nhà đất nhưng đã bán hoặc tặng cho, chuyển nhượng cho người khác.

[2]. Xem xét điều kiện của ông Lê Chiêu T và bà Nguyễn Thị L xét thấy là hộ gia đình có hộ khẩu sinh sống tại xã H, hiện tại chưa có nhà ở đất ở. Tuy nhiên, trước đó vào năm 2012 ông T bà L đã được bố mẹ tặng cho thửa đất số 427, tờ Bản đồ số 7, xã H diện tích 179 m^2, trong đó có 50 m^2 đất ở, 129 m^2 đất trồng cây lâu năm và ông Lê Chiêu T và bà Nguyễn Thị L đã được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi có chủ trương quy hoạch giao đất ở cho các gia đình chưa có nhà ở, đất ở tại xã H của UBND tỉnh Quảng Bình thì ngày 29/7/2016 ông T, bà L đã lập Hợp đồng chuyển nhượng lại thửa đất nói trên cho ông Lê Quang V và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ. Ông T bà L cho rằng hộ gia đình mình vẫn chưa có nhà ở, đất ở, chưa được giao đất, thửa đất đã chuyển nhượng là nhận tặng cho nên yêu cầu được giao thửa đất số 237, tờ Bản đồ số 7, xã H không thông qua đấu giá. Ông T còn dẫn chiếu quy định tại Điều 118 Luật Đất đai để cho rằng Công văn 886/UBND-TNMT ban hành có nội dung không phù hợp pháp luật.

Xét thấy, việc quy hoạch, lập phương án giao đất, lựa chọn đối tượng của UBND tỉnh Quảng Bình, UBND huyện Q và UBND xã H là việc thực hiện chính sách đất đai cụ thể của địa phương, việc quy định các điều kiện cụ thể để thực hiện các chủ trương về an dân, công bằng, đúng đối tượng thì không có gì là trái với quy định tại Điều 118 Luật đất đai.

Xem xét điều kiện cụ thể của hộ gia đình ông Lê Chiêu T và bà Nguyễn Thị L, xét thấy sau khi có chủ trương quy hoạch, giao đất của UBND tỉnh Quảng Bình thì ông T, bà L đã chuyển nhượng thửa đất thuộc quyền sử dụng của mình nhằm để xin được giao đất ở khác không thông qua đấu giá là không đảm bảo điều kiện và không đúng đối tượng để xem xét giao đất không thông qua đấu giá. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Xuân T – Phó Chủ tịch UBND huyện Q trình bày thửa đất số 237, tờ Bản đồ số 7, xã H là lô đất có hai mặt tiền, vị trí trung tâm, cần được tổ chức bán đấu giá để thu ngân sách cho Nhà nước. Do vậy UBND huyện Q và UBND xã H không chấp nhận giao thửa đất nêu trên không thông qua đấu giá cho vợ chồng ông T là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, tại Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chiêu T và bà Nguyễn Thị L là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông T kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm là không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác bỏ, việc kháng cáo yêu cầu chấp nhận đơn khởi kiện nhưng ông T không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận, bác kháng cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3]. Đối với án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Đối với án phí hành chính phúc thẩm. Do bác kháng cáo, ông Lê Chiêu T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

1/. Bác toàn bộ kháng cáo của ông Lê Chiêu T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 20/01/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 30, Điều 193, Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chiêu T, bà Nguyễn Thị L về việc yêu; cầu UBND huyện Q nhận hồ sơ và giải quyết giao đất ở không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất cho ông ông Lê Chiêu T, bà Nguyễn Thị L.

2/. Về án phí sơ thẩm: không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTV/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, ông Lê Chiêu T phải chịu 300.000 đồng án phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Nguyễn Thị L nộp thay tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004889 Ngày 16/02/2022 Của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Công Thi